TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 20-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Thiệp.

Bà Ký Bé Lài.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Trụ sở: Số 169, phố Đ, phường L, Quận M, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện T, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 40/UQ-PGD ngày 24 tháng 3 năm 2017 - Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018 cùng các văn bản khác kèm theo, ông Phạm Công K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 13 tháng 6 năm 2005, ông Phạm Văn H có vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Cà Mau với số tiền vốn vay là 16.000.000 đồng, nguồn vốn

cho vay xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài, với lãi suất 0,7%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,91%/1 tháng, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 13 tháng 6 năm 2008 theo Hợp đồng tín dụng số 461/HĐTD ngày 13/6/2005 và được gia hạn trả nợ đến ngày 17/5/2017 theo Quyết định số 1869/QĐ-NHCS, ngày 26/12/2012. Ngày 05 tháng 12 năm 2005, Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Cà Mau giao toàn bộ hồ sơ vay vốn và dư nợ của ông Phạm Văn H cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T quản lý và thực hiện theo chủ trương của Ngân hàng C. Do ông Phạm Văn H không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 05 tháng 11 năm 2018, tổng số tiền ông Phạm Văn H phải trả cho Ngân hàng C là 34.719.399 đồng, trong đó số tiền gốc là 16.000.000 đồng và tiền lãi là 18.719.399 đồng. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền gốc là 16.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/3/2019 là 19.366.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Phạm Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng C.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn H trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ và phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện ông Phạm Văn H yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, ông Phạm Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Văn H là có căn cứ.

[2] Xét về nội dung, tại Hợp đồng tín dụng số 461/HĐTD ngày 13/6/2005 giữa Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Cà Mau với ông Phạm Văn H thì ông Phạm Văn H đã vay của Ngân hàng C tại Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Cà Mau với số tiền gốc là 16.000.000 đồng, lãi suất 0,7%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,91%/1 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 13 tháng 6 năm 2008 và được gia hạn trả nợ đến ngày 17/5/2017 theo Quyết định số 1869/QĐ-NHCS, ngày 26/12/2012, hợp đồng này được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình vay ông Phạm Văn H không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Từ đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc ông Phạm Văn H chịu trách nhiệm trả toàn

bộ vốn vay và lãi suất theo hợp đồng vay cho Ngân hàng C là có căn cứ. Trong đó, nợ vốn vay là 16.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/3/2019) là 19.366.000 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 35.366.000 đồng.

[3] Ngân hàng C yêu cầu ông Phạm Văn H trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phạm Văn H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các điều 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Phạm Văn H trả cho Ngân hàng C số tiền vốn vay là 16.000.000 đồng và lãi suất (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/3/2019 là 19.366.000 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 35.366.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Phạm Văn H phải chịu 1.768.300 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương